TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2024/QĐST-HNGĐ	*Lang Chánh, ngày 14 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa: Nguyên đơn, chị Lương Thị T, sinh năm 1993; địa chỉ: Làng C, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa và bị đơn, anh Lê Văn T1, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 15; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị T và anh Lê Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Lê Thị Thu H, sinh ngày 31/12/2012 và Lê Hương T2, sinh ngày 30/12/2017; chị T cấp dưỡng cho cháu H và cháu T2 mỗi cháu 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)/* tháng, cả hai cháu là 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*/ tháng, kể từ tháng 6/2024 cho đến khi cháu H, cháu T2 đủ 18 tuổi. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản

trở.

Về án phí:

- Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn là 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* và án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, tổng là 225.000đ *(Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số 0006625 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*.

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn cho anh T1, vì anh T1 là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- UBND xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Viết Tám